

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái.

2. Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: LƯƠNG VĂN Q (Tên gọi khác: TQuyê), Sinh ngày: 21/4/1978

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm 7 (nay là xóm Q), xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Lương Văn Q1; Sinh năm 1948; Con bà: Lê Thị H; Sinh năm 1956. Điều trú tại: Xóm Q, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2. Vợ thứ nhất: Trần Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn), Vợ thứ hai: Lộc Thị L, sinh năm 1983, trú tại xóm Q, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Có 02 con: 01 con đẻ sinh năm 2008; 01 con nuôi sinh năm 2018;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Q: bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1986, thuộc chi nhánh Văn phòng Luật sư Minh Bạch quốc tế, tỉnh Thái Nguyên

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1964. Điều trú tại: xóm Q, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Lộc Thị L, sinh năm 1983

Trú tại: xóm Q, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Người làm chứng + chứng kiến:** bà Lê Thị H, sinh năm 1956; ông Bùi Minh N, sinh năm 1970; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1968; anh Lương Văn T, sinh năm 1980; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Điều trú quán: xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt anh Tuấn, còn lại đều có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Lương Văn Q và gia đình ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1966, cùng trú tại xóm 7 (*nay là xóm Q*), xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là hàng xóm, có quan hệ cậu - cháu với nhau (*ông V là cậu của Q*). Gia đình ông V làm nghề chăn nuôi, kinh doanh cá và ba ba. Để phục vụ kinh doanh, ông V đã xây dựng 08 ao nuôi và một bể ép cá, được thiết kế chung một đường nước vào, lấy nước từ mương nước Thống Nhất (*mương dẫn nước từ hồ Vai Bành, thuộc địa phận xã P*). Điểm nối giữa mương nước Thống Nhất và đường nước chảy vào các ao cá nhà ông V nằm sát nhà Lương Văn Q, ở phía sau nhà ông V. Khoảng 14 giờ ngày 03/7/2018, Q đi uống rượu về nhà, do say rượu nên Q bế con gái nuôi được hơn 03 tháng tuổi đi ngủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, gia đình ông V quét dọn lá cây trong vườn nhà, gom thành đống rồi đốt, làm khói bốc lên xung quanh. Khi Q đang ngủ thì khói bay vào phòng làm Q tỉnh dậy và thấy con gái đang kêu khóc. Q bảo vợ là chị Lộc Thị L bế con sang nhà bố mẹ ruột (*cách nhà Q 50 mét*) cho đỡ khói. Q cho rằng có người cố tình hun khói vào nhà để làm hại mình nên Q liên tục chửi bới. Khoảng 05 phút sau, chị L quay về nhà, thấy Q chửi bới nên chị L nói: “*Nhà ông V đốt đấy*”, nên Q tức giận, tiếp tục chửi: “*Mẹ chúng mày đốt hun khói tao sống thế nào, mày có muốn tao thả thuốc đầu nguồn không*”. Lúc này, Q nảy sinh ý định thả chất độc xuống đường nước dẫn vào các ao cá của nhà ông V nhằm làm chết cá để trả thù. Q đi ra trước cửa nhà, lấy vòi nước đứng tưới cây cảnh ở sân và quan sát thấy chị L đang nấu cơm trong bếp, xung quanh không có người qua lại nên Q đi vòng ra phía sau nhà chính đến gian nhà để củi rồi lấy 01 gói thuốc trừ cỏ nhãn hiệu NIPHOSATE 757 SG đi đến vị trí đầu cống dẫn nước vào các ao cá nhà ông V. Tại đây, Q dùng tay xé vỏ nilon của gói thuốc trừ cỏ rồi đổ hết gói thuốc vào vị trí cách đầu miệng cống dẫn nước vào các ao cá nhà ông V khoảng 30 - 40cm (*phía trên nguồn nước*). Sau khi đổ hết số thuốc diệt cỏ. Q thấy thuốc diệt cỏ tan trong nước, chảy vào mương dẫn nước vào các ao cá của gia đình ông V, rồi Q ném vỏ nilon của túi thuốc ra giữa mương nước lớn cho dòng nước cuốn đi và về nhà tiếp tục đứng tưới cây cảnh ở sân. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông V kiểm tra ao cá, phát hiện cá trong các ao nhao lên mặt nước và bắt đầu chết. Nghi ngờ Q là người đổ thuốc độc xuống các ao cá nên bà Ngô Thị H, sinh năm 1964 (*là vợ ông V*) đã chạy sang nhà Q, hỏi Q tại sao đổ thuốc sâu xuống ao cá

của nhà bà H thì Q không thừa nhận. Bà H đã làm đơn trình báo đến Công an xã P và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trực vớt thu giữ số cá bị chết tại các ao nuôi cá của gia đình ông V xác định được: 115,5 kilogram cá thịt các loại (*cá chép, cá trắm, cá quả*); số cá giống còn lại ở các ao do điều kiện thời tiết nóng, sau khi chết đã bị phân hủy không vớt được. Ngoài số cá bị chết, trong các ao nuôi cá của gia đình ông V còn nuôi thả ba ba trơn, nhưng do nước ao bị nhiễm chất độc và mực nước còn sâu nên tại thời điểm khám nghiệm hiện trường không vớt được ba ba. Đến ngày 20/7/2018, xác định được khối lượng ba ba bị chết trong các ao cá là 32 kilogram. Đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ mẫu nước trong các ao có cá bị chết tại thời điểm khám nghiệm, niêm phong kí hiệu M1, M2, M3, M4 để phục vụ giám định và triệu tập Lương Văn Q đến Công an huyện Đại Từ làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Q đã thừa nhận hành vi đổ thuốc diệt cỏ xuống nguồn nước dẫn vào các ao nuôi cá của gia đình ông V.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/7/2018 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn Q. Kết quả khám xét thu giữ: 01 gói thuốc đặc trị bệnh khô vằn, thuốc trừ nấm bệnh cây nhãn hiệu VALITHACO 5WP; 01 gói thuốc trừ sâu thảo mộc nhãn hiệu SOKUPIO 0,5SL; 04 gói thuốc trừ cỏ nhãn hiệu NIPHOSATE 757SG, do chị Lộc Thị L, sinh năm 1983 là vợ của Q giao nộp cho Cơ quan điều tra. Trước đó, vào sáng ngày 04/7/2018, chị L đã mang các gói thuốc diệt cỏ này sang gửi tại nhà bà Lê Thị H, sinh năm 1983 là mẹ đẻ của Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong 01 gói thuốc nhãn hiệu VALITHACO 5WP kí hiệu T1, niêm phong 01 gói nhãn hiệu SOKUPIO 0,5SL kí hiệu T2, niêm phong 01 gói thuốc trừ cỏ nhãn hiệu NIPHOSATE 757SG kí hiệu T3, để phục vụ giám định.

Ngày 05/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ ra quyết định trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định độc chất đối với các mẫu nước thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường và các mẫu vật thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Q. Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 372/220/263-264/18/HP ngày 19/7/2018, Viện pháp y Quốc Gia kết luận: Trong các mẫu gửi giám định kí hiệu M1, M2, M3, M4 và T3 có tìm thấy thuốc trừ cỏ Glyphosat và không tìm thấy các chất độc khác. Trong tang vật kí hiệu T2 có tìm thấy thuốc trừ sâu Sophorindin. Trong tang vật kí hiệu T1 có tìm thấy thuốc trừ nấm Validamycin.

Ngày 01/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ ra yêu cầu đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ định giá tài sản bị thiệt hại của gia đình ông V gồm: 115,5kg cá thịt; 32kg Ba ba trơn; cá giống bị chết. Tại bản kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 84/KL-HĐĐG ngày 11/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: 115,5kg cá thịt = 7.507.500 đồng; 32kg Ba ba = 12.800.000 đồng. Đối với số cá giống bị chết, Hội đồng định giá tài sản trong tố

tụng hình sự huyện Đại Từ từ chối định giá tài sản với lý do không xác định được số lượng cá chết.

Để có căn cứ xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, ngày 28/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiếp tục yêu cầu, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên định giá lại tài sản bị thiệt hại của gia đình ông Nguyễn Ngọc V gồm: 115,5kg cá thịt; 32kg Ba ba; cá giống bị chết trong các ao ngày 03/7/2018. Tại bản kết luận về việc định giá lại tài sản trong tố tụng hình sự số 2314/STC-QLGCS ngày 24/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tổng cộng giá trị tài sản bị thiệt hại của nhà ông V theo Yêu cầu định giá lại tài sản số 42 ngày 28/2/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ có giá bằng 74.082.500 đồng. Trong đó: 115,5kg cá thịt = 7.507.500 đồng; 32kg Ba ba trơn = 12.800.000 đồng (*trùng khớp với Kết luận định giá số 84/KL-HĐĐG ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ*). Cá giống = 53.775.000 đồng, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên căn cứ vào các giấy tờ, hóa đơn mua cá giống của gia đình ông V cung cấp để định giá, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm thả cá mà không xác định được tại thời điểm bị thiệt hại (ngày 03/7/2018), trong khi đó những giấy tờ ông V cung cấp đề ngày giao nhận cá sau ngày 03/7/2018 (*đối với số cá giống mua tại trại cá giống Cù Vân thuộc Trung tâm giống thủy sản Thái Nguyên*). Do vậy phân định giá đối với số cá giống bị thiệt hại không đảm bảo tính khách quan, không thể sử dụng phần nội dung kết luận này để xem xét, giải quyết vụ án.

Sau khi bị Q đổ thuốc diệt cỏ xuống nguồn nước dẫn vào các ao cá. Gia đình ông V đã phải tiến hành nạo vét bùn ao, thay nước, vệ sinh các ao nuôi cá, khắc phục lại các ao nuôi cá bị ngấm độc để nuôi thả lại cá. Ông V đề nghị Q phải bồi thường, khắc phục các thiệt hại nêu trên. Ngày 24/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ ra yêu cầu đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ định giá chi phí khắc phục 07 ao nuôi cá bị nhiễm thuốc Niphosate ngày 03/7/2018 của gia đình ông Nguyễn Ngọc V. Tại bản kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 43/KL-HĐĐG ngày 28/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: Chi phí khắc phục 07 ao nuôi cá bị nhiễm thuốc Niphosate ngày 03/7/2018 của gia đình ông Nguyễn Ngọc V có giá trị = 41.770.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của Q phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết quả thực nghiệm điều tra; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định hóa pháp; Kết luận định giá tài sản; Lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 hộp bìa cát tông hình chữ nhật, màu da cam kích thước 20x19x09 cm, mép hộp dán niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 03 gói thuốc trừ cỏ nhãn hiệu

NIPHOSATE 757SG, trên vỏ gói có ghi dòng chữ: Hiệu SIÊU DIỆT CỎ HOAI MỤC ĐẾN TẬN GỐC RỄ;

+ Đối với vỏ gói thuốc diệt cỏ, sau khi xé vỏ gói và đổ hết thuốc diệt cỏ xuống ruộng dẫn nước vào các ao cá nhà ông V, Q đã vứt vỏ gói thuốc ra giữa ruộng nước, vỏ gói thuốc đã bị nước cuốn đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Đối với số cá và ba ba bị thiệt hại, do số cá và ba ba đã bị chết nên Cơ quan điều tra không thu giữ mà giao lại cho gia đình ông V để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lương Văn Q đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình ông Nguyễn Ngọc V số tiền 70.000.000 đồng. Gia đình ông V đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKS ngày 07/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lương Văn Q về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Q và đề nghị HĐXX Tuyên bố: bị cáo Lương Văn Q phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Lương Văn Q mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ghi nhận việc bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho nhau tại giai đoạn điều tra số tiền 70.000.000đ. Tại phiên tòa phía bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền 45.800.000đ đề nghị HĐXX xem xét quyết định theo pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương. Về phần bồi thường dân sự tiếp theo tại phiên tòa của phía gia đình bị hại, bị cáo Q cho rằng không đủ điều kiện vì rất khó khăn mà chỉ có thể bồi thường thêm được 15.000.000đ

Quan điểm bào chữa của luật sư: xác nhận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Việc bị cáo phạm tội là do phía người bị hại có lỗi trước dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đã bồi thường khắc phục đầy đủ hậu quả cho phía người bị hại, phía người bị hại đã có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác giữa bị cáo và phía người bị hại có quan hệ huyết thống (cậu - cháu) ... Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án 18 tháng tù, dưới khung và được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự cho rằng đã bồi thường đầy đủ đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa phía người bị hại yêu cầu bồi thường thêm 45.000.000đ là không có căn cứ, tuy nhiên chấp nhận theo quan điểm của bị cáo là bồi thường thêm cho phía người bị hại số tiền 15.000.000đ.

Tại phiên tòa phía bị hại giữ nguyên quan điểm về việc xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo nhưng yêu cầu bị cáo phải bị cách ly. Tuy nhiên, trong trường hợp nếu bị cáo chấp nhận bồi thường thêm 45.000.000đ thì đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/7/2018, do gia đình ông Nguyễn Ngọc V đốt rác làm khói bay sang nhà Lương Văn Q nên Lương Văn Q đã bức tức và đã có hành vi đổ 01 gói thuốc diệt cỏ nhãn hiệu NIPHOSATE 757SG xuống nương dẫn nước vào các ao nuôi cá của gia đình ông V, mục đích làm chết cá và vật nuôi trong các ao cá của gia đình ông V. Hậu quả: 07 ao cá của gia đình ông V đều bị nhiễm thuốc diệt cỏ, làm chết cá thịt, cá giống, ba ba. Cơ quan điều tra đã trực vớt được 115,5kg cá thịt, 32kg ba ba; số cá giống do đã bị phân hủy nên không trực vớt được, gây thiệt hại đối với cá thịt và ba ba là 20.307.500 đồng. Để khắc phục lại 07 ao nuôi cá bị nhiễm độc, gia đình ông V đã phải thuê nhân công nạo vét bùn, thay nước, khử độc với chi phí là 41.770.000 đồng. Tổng thiệt hại Q gây ra đối với gia đình ông V là: 62.077.500 đồng.

Bị cáo Lương Văn Q là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo biết rõ việc hủy hoại tài sản của gia đình ông Nguyễn Ngọc V bằng thủ đoạn như trên là vi phạm pháp luật, nhưng do mất kiểm soát không làm chủ được bản thân và coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Nội dung điểm b khoản 2 Điều 178 BLHS quy định:

"1. Người nào hủy hoại ... tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị ... phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)

b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Cụ thể trong vụ án này, bị cáo Q đã có hành vi trực tiếp đổ 01 gói thuốc diệt cỏ nhãn hiệu NIPHOSATE 757SG xuống ruộng dẫn nước vào các ao nuôi cá của gia đình ông V gây thiệt hại với tổng số tiền là 62.077.500 đồng. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sửa chữa, khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Ngọc V số tiền là 70.000.000đ; được phía người bị hại có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo Q được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động thuần túy; chưa có tiền án, tiền sự; được gia đình nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức đối với các việc làm đúng sai của bản thân nhưng chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mất kiểm soát và do coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. Về hình phạt: Bị cáo Lương Văn Q là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, chỉ vì cách hành xử nhất thời chưa phù hợp của người khác bị cáo đã có hành vi hủy hoại tài sản của họ với tính chất thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ điều kiện dẫn đến giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX cần cân nhắc, xem xét đến các yếu tố lỗi từ phía người bị hại, mối quan hệ huyết thống giữa bị cáo và phía bị hại, sự mất kiểm soát về hành vi của bị cáo từ lỗi của người bị hại ... mà nhất thời phạm tội để có mức hình phạt cho phù hợp, nhằm hàn gắn các mâu thuẫn phát sinh trong gia đình, trong đời sống xã hội, nhưng cũng để đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố xác định tổng thiệt hại bị cáo Q gây ra đối với gia đình ông V là: 62.077.500 đồng. Tại giai đoạn điều tra các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong cho nhau số tiền 70.000.000đ. Tại phiên tòa phía người bị hại tiếp tục có ý kiến yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho mình số tiền 45.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu trên của phía người bị hại về mặt pháp luật là không có căn cứ, tuy nhiên trên thực tế có thể có sự thiệt hại lớn hơn như mất thu nhập do hành vi phạm tội gây ra ..., mặt khác tại phiên tòa bị cáo cũng đã nhận thức được về thiệt hại thực tế do hành vi của mình gây ra

đối với phía bị hại nên đã chấp nhận bồi thường thêm cho phía bị hại số tiền 15.000.000đ. Tại phiên tòa do các bên không thống nhất thỏa thuận được, HĐXX cần cân nhắc xem xét, quyết định.

[8]. Về vật chứng: 01 hộp bìa cát tông hình chữ nhật, màu da cam kích thước 20 x 19 x 09 cm, mép hộp dán niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 03 gói thuốc trừ cỏ nhãn hiệu NIPHOSATE 757SG, trên vỏ gói có ghi dòng chữ: Hiệu SIÊU DIỆT CỎ HOAI MỤC ĐẾN TẬN GỐC RỄ. Đây là vật chứng có liên quan đến vụ án cần được tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[10]. Các nội dung có liên quan khác:

Đối với số cá giống (*cả cá bột các loại*) bị thiệt hại ngày 03/7/2018 do hành vi của Q gây ra nhưng không xác định được khối lượng, giá trị của số cá giống tại thời điểm bị chết nên không đủ căn cứ để buộc Lương Văn Q chịu trách nhiệm về phần thiệt hại này.

Trong vụ án này còn có chị Lộc Thị L và bà Lê Thị H, sau khi Q có hành vi hủy hoại tài sản của gia đình ông V, chị L đã mang 04 gói thuốc trừ cỏ nhãn hiệu NIPHOSATE 757SG từ nhà mình sang nhà bà Lê Thị H cất giấu. Quá trình điều tra xác định chị L và bà H không tham gia bàn bạc, giúp Q và không biết việc Q thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của nhà ông V, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị L và bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Lương Văn Q** (Tên gọi khác: T) phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng: điểm b Khoản 2 Điều 178; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Lương Văn Q** (Tên gọi khác: T) **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **48** (*bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Ghi nhận việc bị cáo Lương Văn Q đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Ngọc V và bà Ngô Thị H số tiền 70.000.000đ (*bảy mươi triệu*).

+ Buộc bị cáo Lương Văn Q tiếp tục có trách nhiệm bồi thường thêm cho

gia đình ông Nguyễn Ngọc V và bà Ngô Thị H số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu và tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông hình chữ nhật, màu da cam kích thước 20x19x09 cm, mép hộp dán niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 03 gói thuốc trừ cỏ nhãn hiệu NIPHOSATE 757SG, trên vỏ gói có ghi dòng chữ: Hiệu SIÊU DIỆT CỎ HOAI MỤC ĐẾN TẬN GỐC RỄ

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSĐT ngày 07/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt các bên đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- UBND xã P, Đại Từ;
- Lưu VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên